

Số: **3757** /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **03** tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh phải tạm ngừng hoạt động do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu (đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Vĩnh Cửu tại Tờ trình số 225/TTr-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 809/TTr-LĐTBXH ngày 01 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh phải tạm ngừng hoạt động do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu (đợt 1) gồm 70 hộ kinh doanh với số tiền là 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Nguồn kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Vĩnh Cửu chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu và các hộ kinh doanh tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ HỘ KINH DOANH PHẢI TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG DO ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19

THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2021/QĐ-TTG NGÀY 07/7/2021 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VINH CỬU (ĐỢT 1)

(Kèm theo Quyết định số **3757** /QĐ-UBND ngày **03** tháng **10** năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên Hộ kinh doanh	Mã số thuế	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng KD		Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
						Từ ngày	Đến ngày			
	I. THỊ TRẦN VINH AN									
1	Lê Ngọc Doan Trang	8133828580	47D8006993	271734102	Khu phố 8	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
2	Lê Thọ Toàn	8333577888	47D8006928	272118760	Khu phố 2	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
3	Phạm Thanh Sơn	8495735182	47D8006210	271734124	Tổ 16, Khu phố 5	01/08/2021	23/09/2021	3.000.000		
4	Nguyễn Thị Kim Phương (Nông Gia Phát)	3603228049	47D8003067	27269373	Tổ 12, Khu phố 1	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
5	Phạm Văn Sơn	3600814302	47D8001316	271427086	Khu phố 8	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
6	Trần Hưng Đạo	8132418567	47D8005675	271828815	Khu phố 7	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
7	Nguyễn Thị Diệp	3603460161	47D8005855	272793447	Tổ 8, Khu phố 8	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
8	Trần Đức Thắng	3603325613	47D8003483	272441477	Tổ 9, Khu phố 8	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
9	Trần Văn Đức	3600734368	47D8006360	270760922	Tổ 14, Khu phố 6	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
10	Ngô Thị Kim Oanh	3603347367	47D8005380	272618439	Khu phố 3	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
11	Chu Thị An	3603636658	47D8006731	271770417	Khu phố 3	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
12	Nguyễn Thị Đan Thanh	3602135627	47D8002648	271656027	Khu phố 3	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	Mã số thuế	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng KD		Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
						Từ ngày	Đến ngày			
13	Lê Thị Bình	8106431762	47D8005511	271770945	Khu phố 8	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
14	Lộc Bắc Ôn	3603176400	47D8004195	272353854	Khu phố 7	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
15	Hoàng Thị Hiền	3603628939	47D8006660	271543554	Khu phố 2	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
16	Phạm Thị Thủy Dung	3603324948	47D8005291	272464375	Tổ 16-Khu phố 5	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
17	Đặng Văn Chí	8098187476	47D8006191	271427069	Tổ 8, Khu phố 6	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
18	Nguyễn Khắc Xuân	3600671453	47D8000172	271501871	Tổ 7B, Khu phố 6	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
19	Vũ Minh Kiệt	8155944774	47D8005020	271907691	Tổ 3, Khu phố 1	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
20	Phạm Ngọc Quỳnh Giao	3600560256	47D8002405	271442383	Khu phố 5	09/07/2021	đến nay	3.000.000		
21	Ngô Văn Vơn	3602316091	47D8002747	271527059	Khu phố 5	09/07/2021	đến nay	3.000.000		
22	Lương Lê Lam	8262292530	47D8006921	270909440	Khu phố 5	09/07/2021	đến nay	3.000.000		
23	Lê Thị Nga	8364369133	0110/HKD	270372648	Khu phố 5	09/07/2021	đến nay	3.000.000		
24	Ngô Tiểu Phương	8080393485	47D8007844	271377730	Tổ 17, Khu phố 5	09/07/2021	đến nay	3.000.000		
25	Nguyễn Doãn Chương (Quán Ăn Gia Đình Tuyệt Mai)	3603295359	47D8005184	271770560	Tổ 1, Khu phố 5	09/07/2021	đến nay	3.000.000		
26	Hồ Thị Minh Quý	3603648741	47D8006799	271497869	Tổ 6, Khu phố 2	09/07/2021	đến nay	3.000.000		
27	Trần Võ Lâm	8030882949	47D8005883	271770776	Khu phố 2	09/07/2021	đến nay	3.000.000		
28	Vũ Thị Thủy	3601830730	47D8006071	271572249	Số 19 đường chợ số 1, Khu phố 5	09/07/2021	đến nay	3.000.000		
29	Hoàng Mạnh Hùng	3603575405	47D8006399	272955302	Tổ 20, Khu phố 5	09/07/2021	đến nay	3.000.000		
30	Nguyễn Hào	3600407466	47D8000212	271452566	Tổ 13, Khu phố 5	09/07/2021	đến nay	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	Mã số thuế	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng KD		Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
						Từ ngày	Đến ngày			
31	Đỗ Thị Thu Hiền	8066984630	47D8004459	271539967	Tổ 11, Khu phố 5	09/07/2021	đến nay	3.000.000		
32	Huỳnh Văn Tân	3602360397	47D8006522	271018375	Tổ 3, Khu phố 6	09/07/2021	đến nay	3.000.000		
33	Hoàng Gia Trung	3603460186	47D8005842	271842430	Tổ 2, Khu phố 7	09/07/2021	đến nay	3.000.000		
34	Nguyễn Thị Thanh Tâm	8129793568	47D8007378	271770643	Khu phố 5	09/07/2021	đến nay	3.000.000		
	II. XÃ PHÚ LÝ									
35	Lê Thị Thu Hằng	3602115613	47D8002434	270685489	Ấp 1	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
36	Trần Văn Long	8252555967	47D8005410	272251689	Ấp 1	01/08/2021	23/09/2021	3.000.000		
37	Trần Văn Trinh	8052254049	47D8007904	271661210	Ấp 1	01/08/2021	23/09/2021	3.000.000		
38	Nguyễn Hải Sơn	8017275977	47D8004142	271843473	Ấp 1	01/08/2021	23/09/2021	3.000.000		
39	Lê Thị Liên	3603343595	47D8005376	271661777	Ấp 1	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
40	Trần Văn Thành	8252341443	47D8005909	272362911	Ấp 2	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
41	Nguyễn Thị Kim Oanh	8181249209	47D8001597	270773586	Ấp 3	01/08/2021	23/09/2021	3.000.000		
42	Trương Tấn Linh	3603343605	47D8005394	271572013	Ấp 3	01/08/2021	23/09/2021	3.000.000		
43	Tổng Hoàng Tuy	3600595280	47D8000082	271569336	Ấp 4	01/08/2021	23/09/2021	3.000.000		
44	Nguyễn Văn Hải	3601249124	47D8002193	271843028	Ấp 4	01/08/2021	23/09/2021	3.000.000		
45	Đỗ Xuân Hạnh	3603473499	47D8005929	271925749	Ấp 4	01/08/2021	23/09/2021	3.000.000		
46	Nguyễn Thị Hoà	3602212039	47D8002351	270773590	Ấp Lý Lịch 1	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
47	Nguyễn Thị Hoài	8314533268	47D8007644	271769974	Ấp Cây Cây	01/08/2021	23/09/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	Mã số thuế	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng KD		Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
						Từ ngày	Đến ngày			
48	Nguyễn Tiến Đạt	3603083241	47D8003537	271656264	Áp 1	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
49	Nguyễn Văn Khang	3603801703	47D8007790	272617546	Áp 2	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
50	Nguyễn Thị Nhung Khán	3603357580	47D8005415	272145514	Áp 3	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
51	Nguyễn Thị Đường	3603041636	47D8003891	272588086	Áp 3	01/08/2021	23/09/2021	3.000.000		
52	Trần Thị Nga	3603647635	47D8006789	270664493	Áp 3	01/08/2021	23/09/2021	3.000.000		
53	Phan Hữu Phú Hùng	8088930413	47D8006765	271424451	Áp 3	01/08/2021	23/09/2021	3.000.000		
54	Đặng Thị Ái Lan	8364569894	47D8007510	272353318	Áp 3	01/08/2021	23/09/2021	3.000.000		
55	Lê Trung Du	3602196154	47D8002426	271783172	Áp 3	01/08/2021	23/09/2021	3.000.000		
56	Vũ Thị Nga	8351570606	47D8007202	272164906	Áp 4	01/08/2021	23/09/2021	3.000.000		
57	Phạm Thị Liên	3603152590	47D8004152	271656983	Áp 4	15/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
58	Phạm Văn Kết	3603410724	47D8005640	272353179	Áp 4	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
59	Lương Thị Mỹ Dung	3603464046	47D8005867	271080596	Áp Lý Lịch 1	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
60	Nguyễn Đại Nghĩa	3600531752	47D8000613	271783676	Áp Lý Lịch 1	01/08/2021	23/09/2021	3.000.000		
61	Văn Thị Kim Thoa	3603220184	47D8004359	272515903	Áp Lý Lịch 1	01/08/2021	23/09/2021	3.000.000		
62	Đoàn Xuân Lâm	8135521604	47D8002640	271756445	Áp Lý Lịch 1	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
63	Phạm Thị Thu Hà	3603326293	47D8005334	271080441	Áp Lý Lịch 1	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
64	Hồ Trung Nam	8231071651	47D8006286	271906600	Áp Lý Lịch 1	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		
65	Huỳnh Kim Đồng	3600692735	47D8000946	271049960	Áp 3	09/07/2021	23/09/2021	3.000.000		

